

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Phương;
- Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Phạm Thị Ri - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 17/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn HT, xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: bà Tạ Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn HT, xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L là ông Đặng Văn B, sinh năm 1974 Địa chỉ: Tổ 4, thôn HT, xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (Giấy ủy quyền ngày 03/3/2023).

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn B có mặt; bà Tạ Thị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn B trình bày:

Do chỗ thân quen, cần vốn làm ăn nên ngày 23/01/2015 bà Tạ Thị H - sinh năm 1975 (địa chỉ: khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) đã làm giấy vay tài sản của ông với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bà H hứa sẽ trả cho ông số tiền trên vào tháng 4/2015. Nhưng đến nay trên 07 năm rồi mà bà H không trả tiền đã vay nói trên cho vợ chồng ông mặc dù ông đã đòi bà H nhiều lần. Nay ông yêu cầu bà Tạ Thị H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bà H đã vay vào ngày 23/01/2015, ông không yêu cầu bà Tạ Thị H trả tiền lãi.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ngày 07/4/2023 bị đơn bà Tạ Thị H trình bày:

Bà thừa nhận ngày 23/01/2015 bà có vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của ông Đặng Văn B để lấy vốn làm ăn, vay không có thời hạn trả nợ, lãi suất nói miệng với nhau là 1.000.000 đồng/tháng (tương đương 10%/tháng). Việc vay tiền giữa các bên có lập giấy đề ngày 23/01/2015, bà ký, ghi họ tên “Tạ Thị H” vào giấy. Sau khi vay tiền thì bà có trả tiền gốc, lãi như đã thỏa thuận miệng với ông B, bà trả đến tháng 11/2018 thì số tiền gốc còn vài triệu thì ông B nói với bà không đòi nữa, vì vậy xem như bà đã trả hết nợ cho ông B. Việc trả tiền gốc, tiền lãi cho ông B hàng tháng bà không ghi giấy tờ gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B, buộc bà Tạ Thị H có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nợ gốc cho vợ chồng ông Đặng Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của ông Đặng Văn B, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Tạ Thị H có nơi cư trú tại khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Bị đơn bà Tạ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do

đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bị đơn bà Tạ Thị H thừa nhận ngày 23/01/2015 có vay của ông Đặng Văn B số tiền 10.000.000 đồng, việc vay tiền giữa hai bên có lập giấy mượn tiền do bà viết và ký tên. Sự thừa nhận của bà Tạ Thị H là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Tạ Thị H cho rằng khoản nợ này bà đã trả hết cho ông Đặng Văn B, ngoài lời khai thì bà Tạ Thị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh; bên cạnh đó, lời khai này của bà Tạ Thị H không được ông Đặng Văn B thừa nhận, đồng thời Đặng Văn B cung cấp giấy mượn tiền đề ngày 23/01/2015 do bà Tạ Thị H viết và được bà Tạ Thị H thừa nhận. Nguyên đơn ông Đặng Văn B khai số tiền 10.000.000 đồng mà ông cho bà Tạ Thị H vay, đây là tiền chung của vợ chồng ông.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định việc bà Tạ Thị H có vay và còn nợ của vợ chồng ông Đặng Văn B, bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng là có thật nên cần phải buộc bà Tạ Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Đặng Văn B số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1] Ngoài ra, các đương sự không tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc bà Tạ Thị H có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu*) đồng nợ gốc cho vợ chồng ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được

thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Tạ Thị H phải chịu 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Văn B số tiền 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006735 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THADS huyện HTN;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tân